

Số: 51/2020/QĐST- HNGĐ

Ninh Bình, ngày 05 tháng 05 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 325/2019/TLST-HNGĐ ngày 18/12/2019 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Phương T, sinh năm: 1993;

ĐKKHKT: Thôn P, xã N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Chỗ ở hiện nay của chị T: Nhà ông Nguyễn Văn T (bố đẻ chị T) tại thôn Đ phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Đức Q, sinh năm: 1993;

Trú tại: Thôn P, xã N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 vàcr Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Phương T và anh Nguyễn Đức Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị T và anh Q có 02 con chung là cháu Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 06.10.2015 và cháu Nguyễn Hoài A, sinh ngày 26.10.2017. Khi ly hôn, giao cho chị T nuôi cháu Nguyễn Hoài A, còn giao cho anh Q nuôi cháu Nguyễn Tuấn A, không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Các bên được quyền thăm

nom chăm sóc con chung. Khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Chị T và anh Q xác nhận không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Về công nợ chung: Hai bên tự giải quyết.

- **Về án phí:** Chị T và Q thống nhất để chị T nộp toàn bộ án phí ly hôn theo quy định pháp luật. Anh Q không phải nộp.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Không có

Số tiền án phí chị T phải nộp là 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0001368 ngày 17/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình. Chị T được hoàn trả lại 150.000đồng(*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB (1).
- VKSND TP. Ninh Bình (3).
- CCTHADS TP. Ninh Bình (1).
- UBND phường, xã.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu vp.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Bích Thủy